

Số: /TB-UBND

Trà Bông, ngày tháng 4 năm 2024

## THÔNG BÁO

### Về việc đăng ký danh sách và nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III năm 2024

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Trên cơ sở Công văn số 576/SNV-CCVC ngày 12/4/2024 của Sở Nội vụ về việc đăng ký danh sách và nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III năm 2024, UBND huyện thông báo về việc đăng ký danh sách và nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III năm 2024, cụ thể như sau:

#### I. ĐỐI TƯỢNG DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC (TRỪ VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN) TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III NĂM 2024

##### 1. Viên chức hành chính, kế toán, văn thư, lưu trữ

a) Viên chức đang giữ chức ngạch Cán sự (01.004) đang làm việc ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, tổ chức cán bộ, kế hoạch tài chính và các vị trí việc làm không giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Viên chức đang giữ ngạch Kế toán viên trung cấp (06.032) làm việc ở vị trí kế toán.

c) Viên chức đang giữ ngạch Văn thư viên trung cấp (02.008) làm việc ở vị trí văn thư.

d) Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên trung cấp (V.01.02.03) làm việc ở vị trí chuyên ngành lưu trữ.

##### 2. Viên chức chuyên ngành (trừ viên chức giáo viên)

a) Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành (trừ viên chức giáo viên) đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV và có hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ theo quy định của Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành.

b) Trường hợp viên chức đang xếp ở hạng chức danh nghề nghiệp mà hạng chức danh nghề nghiệp này không còn theo quy định của pháp luật hiện hành thì được xét thăng lên hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề với hạng chức

đanh nghề nghiệp hiện giữ nếu đang công tác ở vị trí việc làm phù hợp và đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng theo quy định (*Không áp dụng đối với trường hợp có sự thay đổi mã số chức danh nghề nghiệp*).

## **II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III NĂM 2024**

1. Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

2. Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp.

3. Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét.

4. Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

## **III. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG**

1. Văn bản cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của cơ quan, đơn vị và danh sách viên chức (*theo phụ lục kèm theo Thông báo này*).

2. Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

3. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (*nhận xét, đánh giá cụ thể từng tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP*).

4. Bản sao các văn bản, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp có một trong các văn bản, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP*) thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

5. Các hồ sơ liên quan khác gồm:

- Bản sao Quyết định tuyển dụng vào biên chế.
- Bản sao Quyết định bổ nhiệm ngạch (hoặc chức danh nghề nghiệp) lần đầu và các lần có thay đổi về ngạch (hoặc chức danh nghề nghiệp).
- Bản sao Quyết định lương hiện hưởng.
- Bản sao Sổ Bảo hiểm xã hội (đối với trường hợp được nêu tại khoản 4 Mục II Thông báo này).

**Lưu ý:** Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm; bên ngoài bì đựng hồ sơ ghi rõ thành phần hồ sơ, số điện thoại liên hệ và sắp xếp các thành phần hồ sơ theo đúng trình tự nêu trên; đồng thời, cơ quan, đơn vị thực hiện việc sắp xếp thứ tự hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng theo danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự xét thăng hạng nêu tại khoản 2 Mục VII Thông báo này.

**Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp các cơ quan, đơn vị gửi về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) trước ngày 20/4/2024. Mọi sự chậm trễ xem như đơn vị không có nhu cầu.**

#### **IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT THĂNG HẠNG**

1. Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP*) đối với viên chức dự xét thăng hạng.

2. Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

#### **V. XÁC ĐỊNH VIÊN CHỨC TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ XÉT THĂNG HẠNG**

1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP*), được người

đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

2. Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận.

b) Viên chức là nữ.

c) Viên chức là người dân tộc thiểu số.

d) Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh).

đ) Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

3. Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức.

## **VI. THỜI GIAN TỔ CHỨC KỲ XÉT THĂNG HẠNG**

Dự kiến tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III (trừ viên chức giáo viên) năm 2024 trong tháng 6/2024.

## **VII. LƯU Ý:**

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III cho viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 66 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP. Trường hợp đơn vị không đủ nguồn lực để tổ chức thì tổng hợp, có văn bản đề nghị Sở Nội vụ tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III cho viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

Ủy ban nhân dân huyện thông báo một số nội dung về xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III năm 2024 để các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan được biết, thực hiện theo đúng quy định./.

### **Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện (bao gồm đơn vị trường học);
- VP HĐND và UBND: C,PVP, CVVX;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Hoàng Vĩnh**